

Số: /STNMT-BVMT

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án mở rộng đường vận chuyển hàng hóa chuyên dụng khu vực mốc 1119 - 1120 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, huyện Cao Lộc

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn.
(Địa chỉ: Tổ 9, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn)

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ thủ tục hành chính của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn đề nghị thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Mở rộng đường vận chuyển hàng hóa chuyên dụng khu vực mốc 1119 - 1120 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, huyện Cao Lộc (sau đây gọi tắt là dự án) nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; Hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 14/02/2023.

Hội đồng tổ chức họp thẩm định ngày 20/02/2023; trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả như sau:

1. Kết quả họp Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Có 07/07 thành viên Hội đồng tham gia họp thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, trong đó:

- Có 00/07 phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung (chiếm 0%).
- Có 07/07 phiếu thẩm định thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung (chiếm 100%).
- Có 00/07 phiếu thẩm định không thông qua (chiếm 0%).

Từ kết quả nêu trên, theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 13 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: Báo cáo đánh giá tác động môi trường được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

(Nội dung chỉnh sửa, bổ sung chi tiết như Phụ lục kèm theo)

2. Đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn (Chủ dự án)

Hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định (*thời hạn chỉnh sửa, bổ sung không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định*). Sau khi hoàn thiện báo cáo, chủ dự án nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến tại cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử (<https://dichvucong.langson.gov.vn/>) để được xem xét phê duyệt báo cáo theo quy định, hồ sơ gồm:

- 01 (*một*) văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định.

- 01 (*một*) tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (*scan*) của toàn bộ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (*bao gồm cả phụ lục*).

(Để biết cụ thể cách nộp hồ sơ trực tuyến, chủ dự án truy cập vào Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, mục "Hướng dẫn nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến" để xem clip hướng dẫn).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đề Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Thành viên Hội đồng tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 (07b);
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Đăng ký Đất đai (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, BVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục

Phụ lục
Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong Báo cáo
đánh giá tác động môi trường của dự án Mở rộng đường
vận chuyển hàng hóa chuyên dụng khu vực mốc 1119 - 1120
cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, huyện Cao Lộc
(Kèm theo Công văn số /STNMT-BVMT
ngày /02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Các nội dung đạt yêu cầu

Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM) của dự án có cấu trúc cơ bản đã tuân thủ theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Báo cáo đã cơ bản đánh giá được sự phù hợp của dự án đối với các Quy hoạch có liên quan; sử dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường cơ bản đạt yêu cầu; xác định hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường; dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; xác định các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường tương đối phù hợp đối với dự án đầu tư.

2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung

Mở đầu

- Tại Quyết định số 2055/QĐ-BND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án có nêu diện tích sử dụng đất là 6,99ha, tuy nhiên tại báo cáo ĐTM lại nêu diện tích sử dụng đất là 6,47ha. Đề nghị chủ dự án rà soát, đảm bảo thống nhất diện tích đất của dự án theo quyết định đã được phê duyệt.

- Mục 1.1. Thông tin chung dự án (trang 7): Đề nghị bổ sung loại hình dự án (mới, mở rộng quy mô,...?)

- Mục 1.3. Sự phù hợp của dự án với các dự án khác, quy hoạch phát triển khác (trang 9): Đề nghị bổ sung sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất của huyện Cao Lộc, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của huyện Cao Lộc. Bổ sung đánh giá sự phù hợp với các quy định, quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu, an ninh biên giới.

- Mục 2.2. Các căn cứ pháp lý, quyết định, ý kiến của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án (13): Đề nghị bổ sung các căn cứ pháp lý về an ninh biên giới, Quyết định 2055/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án, văn bản tổng hợp ý kiến tham vấn của dự án.

- Mục 5.1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (trang 20): Đề nghị rà soát, xác định lại các yếu tố nhạy cảm về môi trường của dự án được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

- Mục 5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường (trang 20): Tại cột thành phần ô nhiễm đề nghị rà soát, bổ sung chất thải rắn phát sinh trong quá trình phá dỡ, giải phóng mặt bằng, chất thải nguy hại...

- "*Dự án chiếm dụng khoảng 64.761,1m² phần lớn là đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm và các loại đất khác...*" (trang 23), báo cáo chưa thể hiện phương án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng bị chiếm dụng, phương án trồng rừng thay thế? Đề nghị làm rõ.

- Mục 5.4.1.a. Thu gom, xử lý nước thải (trang 24): Đối với nước thải sinh hoạt của công nhân đề nghị bổ sung biện pháp xử lý là thuê đơn vị đến thu gom mang đi xử lý hay xử lý bằng nhà vệ sinh di động rồi thải ra môi trường?

- Tại trang 27: Đối với chất thải nguy hại, đề nghị rà soát bổ sung số lượng thùng phuy chứa chất thải nguy hại tương đương với số lượng loại chất thải nguy hại phát sinh.

- Mục 5.4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (trang 29): Đây là công trình quy mô cải tạo mở rộng nền mặt đường, do đó ảnh hưởng trực tiếp đến các công trình điện, nước, viễn thông. Tuy nhiên báo cáo chỉ đánh giá ảnh hưởng đến hệ thống điện, đề nghị xem xét bổ sung đánh giá đầy đủ.

- Mục 5.4.4.a. Giảm thiểu tác động do thu hồi đất (trang 29): Đề nghị bổ sung phương án đối với việc người dân bị thu hồi mất đất canh tác.

- Bổ sung dự báo sạt lở quá trình đào đắp triển khai dự án và giai đoạn vận hành.

- Mục 5.5.2. Chương trình giám sát môi trường của chủ dự án (trang 30) có nêu "*Đây là dự án xây dựng giao thông nên chương trình quan trắc, giám sát môi trường chỉ thực hiện trong giai đoạn thi công, xây dựng*". Tuy nhiên tại phần quy mô của dự án bao gồm cả hạng mục bãi xe xuất khẩu, trạm kiểm soát. Đề nghị xác định lại đây không phải chỉ là dự án xây dựng giao thông

Chương 1

- Mục 1.1.3. Vị trí địa lý của dự án (trang 32) có nêu "*dự án nằm trên địa bàn thị trấn Đồng Đăng và khu vực bãi đổ thải thuộc thôn Còn Kéo, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc*". Tuy nhiên tại Mục 5.1.1. Thông tin chung (trang 18) lại nêu "*Địa điểm thực hiện dự án: khu vực mốc 1119-1120 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc*". Đề nghị rà soát, thống nhất địa điểm thực hiện dự án.

- Mục 1.1.5 (trang 33): Bổ sung khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

- Tại trang 34 có nêu "*toàn bộ nước chảy tràn sẽ chảy theo hệ thống cống thoát khu vực rồi đổ về suối Kéo Kham*" tuy nhiên tại khu vực này không có suối Kéo Kham, chỉ có suối Đồng Đăng. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa.

- Tại trang 35, đề nghị xem lại nội dung "chiều dài tuyến 695,1km" là không chính xác.

- Mục 1.2.2. Các hạng mục công trình chính (trang 42) có liệt kê các hạng mục như: bến xe, trạm kiểm soát...Đề nghị đánh giá tác động và công trình xử lý chất thải trong giai đoạn vận hành đối với các hạng mục này.

- Mục 1.2.5.1. Hệ thống thu gom và thoát nước thải (trang 45): Đề nghị mô tả kỹ hơn biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt.

- Mục 1.3.1.1. Nhu cầu nguyên, vật liệu xây dựng (trang 47): Đề nghị nêu cụ thể khối lượng nguyên, vật liệu sử dụng.

- Tại bảng 1.3 (trang 47) dẫn chứng khối lượng đào của dự án (gồm đường giao thông và bãi xe) là 194.172,57m³; khối lượng đắp là 1.540,96m³, đối với 1.540,96m³ đất đắp cần xác định mỏ đất cung cấp, trường hợp cân bằng đào đắp cần khẳng định đất đào đủ tiêu chuẩn đắp cho công trình giao thông không? đất đắp lấy ở đâu? Các tác động có liên quan đến hoạt động lấy đất đắp.

- Đề nghị bổ sung xem xét vị trí bãi đổ thải tại khe đồi bên trái tuyến đường Hữu Nghị Bảo Lâm (Km5+400) đã phù hợp quy hoạch bãi đổ thải chưa? Mục đích đất hiện trạng là đất gì, diện tích và sức chứa của bãi thải là bao nhiêu.

- Trang 58, nêu *"Sau khi thực hiện xong dự án, Chủ dự án Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn sẽ bàn giao dự án cho đơn vị trực tiếp quản lý là UBND huyện Cao Lộc, Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn để quản lý và vận hành dự án theo đúng mục tiêu đề ra"*, tuy nhiên tại trang 145 lại nêu *"Khi dự án hoàn thành đầu tư xây dựng xong, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn sẽ bàn giao lại dự án cho các cơ quan quản lý: UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lạng Sơn, UBND huyện Cao Lộc, Ban quản lý Khu KTCK Đồng Đăng Lạng Sơn quản lý"*. Đề nghị thống nhất rõ cơ quan được bàn giao. Ngoài ra, dự án thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải (dự án nhóm II có phát sinh nước thải phải xử lý khi đi vào vận hành chính thức), do vậy, việc bàn giao trong giai đoạn hoàn thành đầu tư xây dựng cần phải thể hiện rõ trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường là của cơ quan nào; đơn vị nào chịu trách nhiệm quản lý cụ thể từng hạng mục và thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tiếp theo của dự án. Văn bản bàn giao đề nghị gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Chương 2

- Mục 2.1.1. Điều kiện tự nhiên (trang 59): Đề nghị xem lại vị trí thực hiện dự án, thống nhất trong toàn báo cáo.

- Số liệu về khí hậu, khí tượng, thủy văn (trang 63) đề nghị lấy số liệu 03 năm gần nhất (2020-2022).

- Nội dung về Điều kiện về kinh tế - xã hội: Đề nghị rà soát, bổ sung nội dung đảm bảo đủ thông tin tại Mẫu số 04 Phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Tại trang 73 có nêu "*Trong quá trình thi công các biện pháp thi công có sử dụng đến vật liệu nổ như nổ mìn phá đá*". Đề nghị rà soát lại dự án có thực hiện nổ mìn phá đá không? Nếu có, đề nghị mô tả, đánh giá các tác động liên quan đến hoạt động nổ mìn, khoảng cách an toàn nổ mìn.

- Mục 2.2.1. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường (trang 74): Chưa đánh giá hiện trạng môi trường nước, đề nghị bổ sung.

Chương 3

- Tại trang 83, báo cáo mới chỉ tính toán nhu cầu sử dụng nước cho công nhân là 1,2m³ /ngày, đề nghị bổ sung tính toán lượng nước thải phát sinh.

- Bảng 3.6. Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải thi công (trang 86): Đề nghị rà soát lại thành phần các chất ô nhiễm trong nước thải thi công gồm cả CH₄ là không hợp lý.

- Tác động do bụi, khí thải (trang 87): Đề nghị bổ sung tác động từ quá trình rải nhựa đường.

- Tác động do chất thải nguy hại (trang 102): Đề nghị rà soát lại sặc điện thoại có phải chất thải nguy hại không?

- Tác động do chiếm dụng đất nông nghiệp (trang 108): mới chỉ đánh giá chung chung, đề nghị bổ sung đánh giá tác động của việc thu hồi đất trồng lúa, đất rừng, đất nuôi trồng thủy sản.

- Tác động do di dời hạ tầng kỹ thuật (trang 109) có nêu việc di dời cột điện chiếu sáng (20 cột), cột trung thế đơn (1 cột), cột trung thế kép (1 cột). Tuy nhiên trong báo cáo chưa đánh giá cụ thể đối với hoạt động này, đề nghị bổ sung.

- Tại trang 110 Tác động tới giao thông khu vực: Đây là khu vực xuất nhập khẩu hàng hóa quan trọng trong khúc cửa khẩu Hữu Nghị. Nội dung báo cáo mới đánh giá các tác động của việc tăng lưu thông của các xe phục vụ trong công trường và vận chuyển vật liệu. Chưa đánh giá hết lưu lượng trong khu vực này. Qua đó cần bổ sung các biện pháp cụ thể trong từng giai đoạn thi công, quy định rõ chủ dự án phải thực hiện như nào? các nhà thầu thi công phải có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông ra sao trên cơ sở các quy định Luật giao thông đường bộ; Thông tư 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Mục 3.1.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải (trang 113) có đề cập đến máng rửa xe tại khu vực công ra vào công trường, tuy nhiên không thể hiện quy mô xây dựng của máng rửa xe. Đề nghị bổ sung.

- Biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân (trang 114): liệt kê 02 phương án là lắp đặt nhà vệ sinh di động sau đó thuê đơn vị có đủ chức năng để thu gom xử lý và sử dụng nhà vệ sinh tự hoại xử lý nước thải sau đó thải ra môi trường. Đề nghị chủ dự án lựa chọn 01 phương án duy nhất để nêu trong báo cáo.

- Tại trang 115: Cần xem xét, điều chỉnh nội dung về biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường: *“Trong quá trình xây dựng công nhân không tổ chức nấu ăn tại lán trại mà chủ thầu sẽ thuê người dân trong khu vực nấu ăn hoặc mua cơm hộp để hạn chế việc phát thải cũng như tác động từ hoạt động này gây ra”* để đảm bảo tính khả thi.

- Mục 3.1.2.2. Đối với chất thải rắn (trang 117): Đề nghị bổ sung biện pháp xử lý đối với chất thải phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng, phá dỡ công trình.

- Đối với chất thải rắn xây dựng trong thi công (trang 117) có nêu biện pháp xử lý đối với gạch vụn, đá rơi vãi, loại bỏ là tận dụng để làm nguyên liệu đắp nền. Đề nghị xem lại phương án này vì trong báo cáo đã tính toán lượng cân bằng đất đào đắp.

- Đối với chất thải sinh hoạt (trang 118): Đề nghị bổ sung tần suất thu gom, xử lý chất thải.

- Đối với chất thải nguy hại (trang 119) đề nghị rà soát bổ sung số lượng thùng chứa chất thải nguy hại tương đương với số lượng loại chất thải nguy hại phát sinh. Xem lại nội dung *“Bố trí đặt các thùng phuy tại khu vực lán trại tại công trường thi công”* là không hợp lý, cần bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại riêng.

- Tại trang 120: b. Biện pháp khắc phục bụi từ quá trình vận chuyển đất, nguyên vật liệu: Bổ sung biện pháp vận chuyển vật liệu tránh vào các giờ cao điểm, ưu tiên vận chuyển vật liệu vào ban đêm; bổ sung các biển báo chỉ dẫn phương tiện ra vào công trường, trong khu vực công trường.

- Đối với độ rung (trang 124): Cần đưa ra giải pháp giảm thiểu tác động đến nhà cửa vật kiến trúc và biện pháp xử lý.

- Đối với biện pháp giảm thiểu tác động do chiếm dụng đất (trang 125): Đề nghị bổ sung nội dung bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của diện tích đất trồng lúa theo quy định tại Luật Trồng trọt. Phương án trồng rừng thay thế đối với diện tích đất có rừng bị thu hồi.

- Đối với giai đoạn vận hành dự án, đề nghị chủ dự án rà soát, đánh giá cho tất cả các hạng mục của dự án (*đường giao thông, bãi xe, trạm kiểm soát...*).

- Bảng 3.20. Thống kê nguồn tác động trong giai đoạn hoạt động của dự án (trang 132) mới chỉ liệt kê hoạt động của đường giao thông và trạm kiểm soát, còn thiếu hoạt động của bãi xe. Đề nghị rà soát bổ sung.

- Đối với nước mưa chảy tràn (trang 133): Đề nghị bổ sung lưu lượng phát sinh tối đa của nước mưa chảy tràn trong giai đoạn vận hành.

- Ô nhiễm do chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường (trang 137): Đề nghị chủ dự án tính toán lượng chất thải phát sinh đối với từng hạng mục của dự án (*đường giao thông, bãi xe, trạm kiểm soát...*).

- Ô nhiễm do Chất thải nguy hại (trang 137): Đề nghị bổ sung mô tả quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải nguy hại. Rà soát chất thải nguy hại phát sinh của cả hạng mục bãi xe, trạm kiểm soát.

- Mục 3.2.2.1. (trang 141): Đề nghị chỉnh sửa lại tên mục là "*Đối với nước thải*".

- Đối với nước thải sinh hoạt (trang 141): Đề nghị xem lại phương án bố trí 01 nhà vệ sinh ở phía Tây - Bắc của bãi xe có hợp lý không vì dự án còn bao gồm cả hạng mục trạm kiểm soát có 50 người làm việc. Bổ sung thể tích, thông số bể tự hoại.

- Công trình, biện pháp xử lý Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường khác (trang 142): Tại báo cáo mới chỉ nêu biện pháp xử lý đối với hạng mục đường giao thông, đề nghị bổ sung biện pháp xử lý chất thải phát sinh đối với hạng mục bến xe, trạm kiểm soát. Bổ sung cụ thể số lượng, thể tích thùng rác và tần suất thu gom, xử lý.

- Đối với chất thải nguy hại (trang 142): Đề nghị bổ sung mô tả công trình lưu giữ chất thải nguy hại, vị trí, phương án, tần suất xử lý.

- Đề nghị bổ sung phương án quản lý người, phương tiện, giữ gìn an ninh, trật tự, phương án thi công công trình tại khu vực biên giới theo các quy định, hiệp định về bảo vệ biên giới, đất liền. Phải cam kết đảm bảo lưu lượng xuất nhập cảnh, nhập khẩu trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án.

- Bảng 3.27. Danh mục các công trình chính bảo vệ môi trường của dự án (trang 143) mới chỉ liệt kê danh mục các công trình trong giai đoạn xây dựng, đề nghị bổ sung cả công trình giai đoạn vận hành dự án. Nêu cụ thể số lượng, quy mô của các công trình.

- Mục 3.3.3. Tổ chức bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường (trang 144): Đề nghị nêu rõ công tác quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường trong phạm vi trách nhiệm của chủ dự án, không đưa các cơ quan quản lý nhà nước vào (đề xuất các biện pháp mà chủ dự án sẽ thực hiện để quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường).

- Bổ sung các tác động của hoạt động đầu tư xây dựng và vận hành dự án đến an ninh biên giới.

- Bổ sung các tác của hoạt động đầu tư xây dựng dự án đến các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện trạng.

Chương 5

- Bảng 5.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án (trang 150): Đề nghị rà soát, bổ sung các hoạt động của dự án, các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường tương ứng với các tác động như đã nêu tại Chương 3. Đồng thời đề

ngộ chủ dự án rà soát, lập bảng theo đúng hướng dẫn tại mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT (*tại bảng mẫu không có cột Trách nhiệm thực hiện và Trách nhiệm giám sát*). Rà soát lại thời gian thực hiện từ Quý IV/2022 là không chính xác (*tại mục 1.6.1. Tiến độ thực hiện dự án (trang 57) nêu thời gian khởi công là Quý III/2023 và hiện nay cũng đang là Quý I/2023*).

- Dự án không thuộc đối tượng quy định tại Điều 97, Điều 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, vì vậy không phải thực hiện quan trắc nước thải, khí thải. Đề nghị chủ dự án rà soát lại nội dung quan trắc môi trường và nguồn vốn đã được cấp để bố trí thực hiện hợp lý, có hiệu quả.

Phụ lục

Chưa có bản vẽ thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình xử lý chất thải, đề nghị bổ sung./.